

KẾ HOẠCH
Nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục phát huy vị trí, vai trò của Ngành Tư pháp trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác Tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh.

- Triển khai thực hiện công tác Tư pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực Tư pháp, góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Nâng cao năng lực, chất lượng công tác của đội ngũ công chức làm công tác Tư pháp, pháp chế trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai thực hiện Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “Lợi ích nhóm” tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật ngay sau khi Bộ Tư pháp có hướng dẫn.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả.

2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi THPL; tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các luật được ban hành để phục hồi, phát triển KTXH. Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015.

- Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi THPL, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển KTXH của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và Chỉ số B1.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; Xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là trách nhiệm được giao trong công tác PBGDPL theo hướng gắn kết giữa PBGDPL và xây dựng, THPL, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

- Thực hiện tốt Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL.

- Thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính

sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL. Về nội dung, chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Về hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL. Tham mưu tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở. Tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nam Định; đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đẩy mạnh hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông,

tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi.

- Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP sau khi được ban hành, nhất là các nội dung liên quan đến phiếu LLTP điện tử. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu LLTP, bảo đảm thông tin LLTP luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác xây dựng, quản lý CSDL LLTP và cấp Phiếu LLTP.

- Triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan, nhất là tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017: tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL và kỹ năng TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL; tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; bám sát tình hình, thực tiễn công tác và hoạt động TGPL, kịp thời dự báo các khó khăn, vướng mắc phát sinh để tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ. Theo dõi, tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc TGPL, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công.

- Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp chất lượng TGPL; nâng cao năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận.

- Chú trọng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2024,

nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động của dịch Covid-19

6. Công tác tổ chức bộ máy; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Tư pháp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì, chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngành Tư pháp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định

- Căn cứ kế hoạch này và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch công tác Tư pháp năm 2023 của đơn vị, địa phương mình để triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện theo nhiệm vụ kế hoạch công tác được giao.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp cấp huyện, cấp xã, công chức làm công tác pháp chế tại các Sở, ban, ngành, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Sở Tư pháp

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra về các lĩnh vực công tác Tư pháp; chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở Tư pháp theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để giải đáp, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- | | | |
|--------------------------------|--|-----|
| - Bộ Tư pháp; | | Đề |
| - Thường trực Tỉnh ủy, | | |
| - Đ/c Chủ tịch, UBND tỉnh; | | cáo |
| - Các sở, ban, ngành của tỉnh; | | |
| - UBND các huyện, thành phố; | | |
| - Công TTĐT của tỉnh; | | |
| - Trang TTĐT của Sở Tư pháp; | | |
| - Lưu: VP1, VP8. | | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Lan Anh